

Số: 03/2016/NQ-HĐND

Như Xuân, ngày 05 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 – 2020
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN KHÓA XIX, KỶ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 130/TTr-UBND của UBND huyện ngày 29 tháng 12 năm 2015 về đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra của Ban KT - XH HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ

I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2016 – 2020:

1. **Mục tiêu tổng quát:** Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; tạo sự chuyển biến tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, sản xuất hàng hoá lớn gắn với thị trường tiêu thụ ổn định. Phát huy nội lực, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội. Tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội; đảm bảo chính sách an sinh, chăm lo giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân. Cùng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2020 đưa huyện thoát nghèo bền vững.

2. Các mục tiêu kế hoạch chủ yếu 5 năm, giai đoạn năm 2015 - 2020.

a. Về kinh tế:

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) bình quân hàng năm: 17%. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 9,0%. Công nghiệp - xây dựng tăng 21,9%. Dịch vụ tăng 19,1%

2. Cơ cấu các ngành kinh tế trong giá trị sản xuất đến năm 2020: Nông, lâm, thủy sản chiếm 26,5%. Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,3%. Dịch vụ chiếm 36,2%

3. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm: 26.000 tấn trở lên

4. Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2020: 55 triệu đồng
5. Tổng giá trị xuất khẩu năm 2020: 19 triệu USD;
6. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2016 – 2020: 3.000 tỷ đồng; Bình quân 600 tỷ/năm
7. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020: 30 triệu đồng/người/năm;
8. Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm: 8% trở lên
9. Tỷ lệ số xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020: 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ số thôn, bản: 18%
10. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020: 25%
11. Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (*không tính quốc lộ và tỉnh lộ*) được cứng hóa đến năm 2020: 65%.

b. Về văn hóa - xã hội

12. Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm: 1,0%
13. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2020: 50%
14. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng LĐ xã hội vào năm 2020: 55%
15. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế vào năm 2020: 60%
16. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2020: 16%
17. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm: 5,5%
18. Tỷ lệ lao động qua đào tạo vào năm 2020: 50%
19. Số người được giải quyết việc làm mới trong 5 năm: 6.000 người; Bình quân 1.200 người/năm
20. Tỷ lệ nhà ở kiên cố đến năm 2020: 40%
21. Số xã, thị trấn đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2020: 01 xã
22. Tỷ lệ tham gia BHYT trên tổng số dân toàn huyện vào năm 2020: 94,5%.

3. Về môi trường

23. Tỷ lệ che phủ rừng vào năm 2020: 70%
24. Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch vào năm 2020: 85%
25. Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh vào năm 2020: 96%

4. Về an ninh trật tự

26. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2020: 75%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

1. Về kinh tế:

1.1. Phát triển nông - lâm nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, nguồn lao động để thu hút doanh nghiệp đầu tư. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Khuyến khích thành lập các Hợp tác xã, tổ hợp tác để cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm. Rà soát, điều chỉnh diện tích sản, mía ở độ dốc cao, năng suất thấp, diện tích lúa không chủ động được nước để chuyển sang mục đích sử dụng đất có hiệu quả hơn. Tập trung cải tạo vườn tạp để trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao gắn với xây dựng nông

thôn mới. Chú trọng thâm canh diện tích cây lúa 2.488 ha, 800 ha ngô trở lên. Ổn định vùng nguyên liệu cây công nghiệp mía, sắn và thâm canh để tăng năng suất (cây mía: 3.500 ha, cây sắn 2.000 ha). Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ, ổn định 6.150 ha diện tích cây cao su. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; phấn đấu năm 2020 tỷ trọng chăn nuôi chiếm 25,6% giá trị sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững. Đẩy mạnh trồng rừng phục vụ công nghiệp chế biến, chú trọng trồng rừng gỗ lớn, phấn đấu mỗi năm trồng mới 500 ha rừng trở lên và tỷ trọng giá trị lâm nghiệp chiếm 22,4 % giá trị sản xuất nông nghiệp. Xây dựng trạm khuyến nông huyện có đủ năng lực để sản xuất giống cây trồng, con nuôi cung cấp cho nhân dân trên địa bàn.

Tập trung các nguồn lực để thực hiện tốt chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Chủ động lồng ghép các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, huy động trong nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng. Phấn đấu đến năm 2020 có tổng số tiêu chí nông thôn mới bình quân là 14,4 tiêu chí/xã; có thêm 02 xã đạt Chuẩn nông thôn mới và 05 thôn đạt tiêu chí thôn kiểu mẫu.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, xây dựng. Cải thiện mạnh mẽ thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách của Đảng, chủ trương của Nhà nước, của tỉnh để thu hút tối đa các nguồn lực đầu tư vào huyện. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư; các thành phần kinh tế để tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào huyện để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế như chế biến nông - lâm sản và phát triển các ngành nghề, khai thác chế biến đá xẻ làm vật liệu xây dựng, may công nghiệp, sản xuất thức ăn gia súc; nâng cấp và mở rộng các tuyến giao thông liên xã.

b- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh

Tập trung rà soát các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh và xây dựng cơ chế chính sách của huyện để hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện đến năm 2020 và quy hoạch trên các lĩnh vực. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, giữ vững an ninh trật tự, giới thiệu quảng bá tiềm năng, lợi thế của huyện... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào huyện. Chủ động và phối hợp với các ngành cấp tỉnh để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư. Thường xuyên gặp gỡ đối thoại với các doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

Xây dựng, nâng cấp các tuyến giao thông: đường Xuân Quý - Thanh Lâm - Thanh Xuân, đường Làng Mài (Bình Lương), đường Thượng Ninh - Cát Tân... Xây dựng các công trình thủy lợi: Đập Ao Vàng (Bình Lương), đập thủy lợi Cát Vân, Thượng Ninh, Xuân Hòa và một số xã khác để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao huyện; Đền Chín gian dân tộc Thái huyện và thực hiện sáp nhập Trung tâm giáo dục thường xuyên & Trung tâm dạy nghề.

Nâng cấp trụ sở, trạm xá, trường học ở một số xã. Chủ động phối hợp với ngành Điện lực đầu tư xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế, các trạm biến áp hạ thế 35KV/0,4 KV tại các xã và xây dựng mới trạm biến áp 110KV tại xã Xuân Quý phục vụ cho sản xuất công nghiệp và đời sống của nhân dân; đảm bảo đạt chỉ tiêu 99,6% trở lên dân số được dùng điện lưới quốc gia.

Chủ động phối hợp với các ngành cấp tỉnh mời gọi doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp Bãi Trành, công nghiệp Yên Cát, khu công nghiệp tại xã Xuân Bình. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch mở rộng địa giới thị trấn Yên Cát. Đề xuất với tỉnh tăng cường đầu tư, nâng cấp và công nhận thị trấn Bãi Trành. Tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm thị tứ Xuân Quý, Thượng Ninh, Xuân Hòa.

1.3. Đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ

Khuyến khích phát triển các điểm kinh doanh, dịch vụ có nhiều lợi thế dọc tuyến đường Hồ Chí Minh, đường nội Bãi Trành với khu kinh tế Nghi Sơn, đường Yên Cát - Thanh Xuân; vùng trung tâm huyện và trung tâm các xã như dịch vụ vật tư nông nghiệp, vận tải hành khách, vận tải hàng hoá, viễn thông, sửa chữa ô tô, xăng dầu, khách sạn, nhà hàng... Phân đầu giá trị sản xuất các ngành dịch vụ, thương mại, vận tải tăng bình quân 19,1 %/năm. Đầu tư và nâng cấp hệ thống chợ tại thị trấn Yên Cát, Bãi Trành, Cát Vân, Thanh Xuân; trong đó nâng cấp và mở rộng chợ thị trấn Yên Cát thành chợ đầu mối trung tâm huyện.

1.4. rà soát, bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch phù hợp với điều kiện của huyện để khai thác tốt tiềm năng, lợi thế

Chủ động phối hợp với các ngành cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Như Xuân giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025; quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Bãi Trành, các cụm công nghiệp; các quy hoạch ngành, lĩnh vực sản phẩm chủ yếu; tổ chức công bố rộng rãi các quy hoạch để doanh nghiệp, tổ chức, nhân dân biết và thực hiện. Xây dựng các quy hoạch trên địa bàn huyện theo hướng đồng bộ, chi tiết, dễ quản lý và thực hiện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch.

1.5. Đẩy mạnh hoạt động tài chính - ngân hàng, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển

Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật. Ưu tiên chi cho đầu tư phát triển. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống ngân hàng và quỹ tín dụng. Huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn nhân rồi trong dân cư... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.6. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai tài nguyên, môi trường.

Thực hiện bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng, rừng phòng hộ xung yếu và sử dụng hợp lý đất rừng sản xuất nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc khai thác nguồn tài nguyên rừng, tài nguyên nước, khoáng sản... theo đúng quy định. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 - 2020.

2. Về văn hóa-xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân

2.1. Tăng cường ứng dụng khoa học-công nghệ: Từ chính quyền cấp huyện đến cấp cơ sở phải quan tâm chỉ đạo ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để hướng tới "năng suất, chất lượng, hiệu quả". Nhân rộng các mô hình bón phân viên nén dúi sâu, chăn nuôi trên đệm lót sinh học. Tích cực du nhập giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao đưa vào sản xuất. Tăng cường đầu tư khoa học - công nghệ để tăng năng xuất.

2.2. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa-thông tin: Bám sát nhiệm vụ chính trị của huyện và hướng về cơ sở; mở rộng mạng lưới truyền thanh đến 100% các xã trong huyện. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Huy động các nguồn lực để xây dựng thiết chế văn hóa, đưa văn hóa thông tin về cơ sở. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe của người dân.

2.3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và Đề án nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, phấn đấu mỗi năm có thêm từ 2 trường học đạt chuẩn quốc gia. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Sắp xếp lại mạng lưới trường lớp, xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ cơ cấu, vững về chuyên môn, nghiệp vụ. Mở rộng quy mô, hình thức, nội dung dạy nghề phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và xuất khẩu lao động; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2.4. Củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Đẩy mạnh hoạt động phòng chống dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Đẩy mạnh xây dựng xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2016 - 2020. Tuyên truyền và thực hiện tốt chủ trương, chính sách DS-KHHGD, chương trình chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm 2%.

2.5. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội: Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện để phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Giải quyết đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động. Tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân. Phấn đấu đến năm 2020, có 94,5% dân số tham gia BHYT. Thực hiện các chính sách giảm-nghèo giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân.

3. Về quốc phòng- an ninh, cải cách hành chính

Triển khai kịp thời các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; củng cố và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo về số lượng, chất lượng; thực hành tốt các cuộc diễn tập cụm, diễn tập khu vực phòng thủ; xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh gắn với phát triển kinh tế xã hội; xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; chương trình quốc gia phòng chống các loại tội phạm, kiềm chế tai nạn giao thông; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về phòng chống tội phạm; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; đề án về xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự. Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ an ninh trật tự và tổ an ninh xã hội trên địa bàn khu dân cư.

Duy trì tốt công tác tiếp dân ở các cấp chính quyền, ngành, cơ quan đơn vị; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện đông người, đơn thư vượt cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân, đến năm 2020 có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật cấp xã. Tăng cường hoạt động của các cơ quan tư pháp theo quy định.

Tiếp tục củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; rà soát, bổ sung, điều chỉnh các qui định về chức năng, nhiệm vụ và qui chế làm việc. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền từ huyện đến cơ sở, tăng cường kỷ cương hành chính, hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Thực hiện tốt hơn nữa về cải cách hành chính để tạo chuyển biến trong giải quyết công việc.

Trong chỉ đạo điều hành luôn linh hoạt, bám quy chế hoạt động, thực hiện nghiêm kỷ cương và lựa chọn vấn đề trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020./.

III. Tổ chức thực hiện:

HĐND huyện giao cho UBND huyện triển khai, chỉ đạo các ngành, các đơn vị từ huyện đến cơ sở tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh 5 năm, giai đoạn 2016-2020.

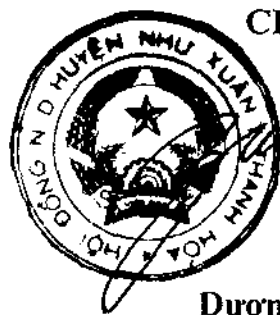
Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể từ huyện đến cơ sở vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020.

Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện và các đại biểu HĐND huyện tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND huyện khóa XIX, kỳ họp thứ 14, nhiệm kỳ 2011-2016 nhất trí thông qua ngày 05 tháng 01 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy(b/c);
- Các thành viên UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Các ban HĐND; các vị đại biểu HĐND;
- TT.HĐND, UBND các xã thị trấn;
- Các phòng chuyên môn UBND huyện;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Mạnh